

Số: 379/TCCB-BVPS
V/v đăng ký dự xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp năm 2025

Thanh Hoá, ngày 23 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: - Ban Giám đốc;
- Trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện.

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng năm 2025; Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu thăng hạng năm 2025 tại danh sách kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 859/SNV-CCVC ngày 27/3/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá về việc xét thăng hạng viên chức năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1668/KH-SYT ngày 04/04/2025 của Giám đốc Sở Y tế Thanh Hóa về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 366/KH-BVPS ngày 21/05/2025 của Giám đốc Bệnh viện về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2025, Giám đốc Bệnh viện đề nghị Trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện thực hiện các nội dung sau:

1. Triển khai tới toàn thể viên chức trong khoa, phòng Kế hoạch số 366/KH-BVPS ngày 21/05/2025 của Giám đốc Bệnh viện để viên chức biết; Phổ biến cho viên chức trong khoa, phòng đối chiếu các tiêu chuẩn, điều kiện để đăng ký dự xét thăng hạng;

2. Tổ chức họp khoa, phòng để thảo luận, thống nhất Danh sách cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu); chịu trách nhiệm trước Giám đốc bệnh viện và trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng;

3. Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật; trước Trưởng khoa, phòng; trước Giám đốc Bệnh viện về tính chính xác, trung thực của các nội dung trong hồ sơ cá nhân đăng ký.

4. Hồ sơ cá nhân đăng ký dự xét thăng hạng gồm:

4.1. Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);

4.2. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

(Gửi kèm Mẫu Sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 05/5/2023 của Bộ Nội vụ);

4.3. Bản nhận xét đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

4.4. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024;

4.5. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

4.6. Bản sao các Quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, hợp đồng làm việc, quyết định lương hiện hưởng;

4.7. Bằng khen, Giấy khen, Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có);

4.8. Các minh chứng khác theo tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét.

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 (mm), ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

5. Biên bản họp khoa, phòng; Danh sách và hồ sơ viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nộp về Phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 15/06/2025.

Quá thời hạn trên, khoa, phòng nào không nộp coi như không có nhu cầu đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, đề nghị liên hệ Phòng Tổ chức cán bộ bệnh viện để được hướng dẫn./.

(Gửi kèm Kế hoạch số 366/KH-BVPS ngày 21/05/2025 của Giám đốc Bệnh viện)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website bệnh viện;
- Lưu VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Việt

Số: 366 /KH-BVPS

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/10/2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019;

2. Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

3. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

4. Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

× 5. Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

× 6. Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

× 7. Thông tư số 02/2025/TT-BYT ngày 09/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

× 8. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh

nghề nghiệp được;

9. Thông tư số 11/2024/TT-BYT ngày 12/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Y, Dược, Dân số;

10. Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế;

11. Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

12. Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/2/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

13. Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng năm 2025; Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu thăng hạng năm 2025 tại danh sách kèm theo Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh;

14. Công văn số 859/SNV-CCVC ngày 27/3/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá về việc xét thăng hạng viên chức năm 2025.

Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Mục đích

- Thực hiện bố trí đúng vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực của viên chức và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị.
- Bảo đảm kịp thời chế độ, chính sách cho viên chức thuộc đơn vị.

2. Yêu cầu

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo đúng quy trình, thủ tục, nội quy, quy chế kỳ xét thăng hạng và quy định của pháp luật.
- Bảo đảm đúng đối tượng, bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, chất lượng trong xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III; từ hạng III lên hạng II phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được phê duyệt của đơn vị.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được tổ chức theo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan và đúng pháp luật.

III. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Tổng số 78 chỉ tiêu. Trong đó:

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III: 61 chỉ tiêu, gồm:

- Điều dưỡng hạng IV lên Điều dưỡng hạng III: 50 chỉ tiêu
- Kỹ thuật y hạng IV lên Kỹ thuật y hạng III: 05 chỉ tiêu
- Dược hạng IV lên Dược sĩ (hạng III): 06 chỉ tiêu

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II: 17 chỉ tiêu, gồm:

- Bác sĩ hạng III lên Bác sĩ chính (hạng II): 12 chỉ tiêu
- Điều dưỡng hạng III lên Điều dưỡng hạng II: 03 chỉ tiêu
- Dược sĩ (hạng III) lên Dược sĩ chính (hạng II): 01 chỉ tiêu
- Kế toán viên (hạng III) lên Kế toán viên chính (hạng II): 01 chỉ tiêu

IV. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Đối tượng:

1.1. Viên chức đang làm việc tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá hiện giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng IV lên hạng III theo quy định, gồm:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV mã số V.08.05.13 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV mã số V.08.07.19 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV mã số V.08.08.23 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22

1.2. Viên chức đang làm việc tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá hiện giữ ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét thăng hạng từ hạng III lên hạng II theo quy định, gồm:

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21

- Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên mã số 06.031 đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính mã số 06.030

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng:

2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung:

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề khi đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

2.2.1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng III phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Điều dưỡng hạng III như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2.2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng III phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Kỹ thuật y hạng III như sau:

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2.3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ hạng III phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Điều dưỡng hạng III như sau:

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Dược học;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược);
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV lên chức danh nghề nghiệp dược hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.2.4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ chính (hạng II) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Bác sĩ chính (hạng II) như sau:

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng).
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
- Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ (hạng III) lên chức danh bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng); 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành y học dự phòng) hoặc có bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

* Ngoài ra trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;

- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

- Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

2.2.5. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng II phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Điều dưỡng hạng II như sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ ngành Điều dưỡng;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

- Có năng lực chủ trì hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

* Ngoài ra trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;

- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;

- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

- Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

2.2.6. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược sĩ chính (hạng II) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Dược sĩ chính (hạng II) như sau:

- Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ trở lên nhóm ngành Dược học;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược hoặc có chứng chỉ hành nghề dược (dùng cho các hạng chức danh dược);
- Chủ nhiệm hoặc thư ký hoặc người tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt;

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh dược sĩ (hạng III) lên chức danh dược sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh dược sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ nhóm ngành dược học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ nhóm ngành dược học. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

* Ngoài ra trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng III đạt một trong các thành tích, kết quả hoạt động như sau:

- Được cấp bằng Chuyên khoa cấp II hoặc Tiến sĩ chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;
- Đạt danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân”;
- Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên;
- Được khen thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trở lên;
- Chủ nhiệm ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ nhiệm ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp cơ sở trở lên và thành viên tham gia ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ cấp bộ, cấp tỉnh trở lên và nhiệm vụ khoa học và công nghệ này phải được nghiệm thu từ mức đạt trở lên;

- Chủ trì ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực công tác từ cấp cơ sở trở lên hoặc sáng kiến cải tiến kỹ thuật được cấp có thẩm quyền ban hành;

- Thành viên tham gia ít nhất 02 đề án hoặc hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực công tác được cấp bộ, cấp tỉnh ban hành.

2.2.7. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính (hạng II) mã số 06.030

Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kế toán viên chính (hạng II) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện chung theo quy định và điều kiện cụ thể của CDNN Kế toán viên chính như sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận;
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm;
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, xây dựng ít nhất 01 (một) văn bản, nhiệm vụ khoa học từ cấp cơ sở trở lên, được cấp có thẩm quyền nghiệm thu ban hành, gồm: Văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học hoặc văn bản nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính, kế toán phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kế toán viên chính.

V. HỒ SƠ VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bao gồm:

1.1. Đơn đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

1.2. Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

(Mẫu Sơ yếu lý lịch ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 05/5/2023 của Bộ Nội vụ)

1.3. Bản nhận xét đánh giá của người đứng đầu đơn vị sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

1.4. Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm 2024;

1.5. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

1.6. Bản sao các Quyết định: Tuyển dụng, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, hợp đồng làm việc, quyết định lương hiện hưởng;

1.7. Bằng khen, Giấy khen, Quyết định công nhận đề tài nghiên cứu khoa học (nếu có);

1.8. Các minh chứng khác theo tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét.

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của mỗi viên chức được bỏ vào 01 bì đựng riêng, ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, đơn vị công tác và thành phần hồ sơ bên trong.

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ

Phòng Tổ chức cán bộ, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung:

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ đối với viên chức dự xét thăng hạng.

2. Hình thức:

Thẩm định hồ sơ

VII. HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Giám đốc Bệnh viện thành lập. Dự kiến Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Bệnh viện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức cán bộ hoặc Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ;
- Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do Giám đốc bệnh viện quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng;

2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thông báo kế hoạch, thời gian, nội quy, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Thành lập Ban thẩm định hồ sơ khi tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ thư ký giúp việc;

c) Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;

d) Tổ chức xét hồ sơ theo quy chế;

đ) Báo cáo Giám đốc Bệnh viện công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

e) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

f) Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được sử dụng con dấu của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa đối với các văn bản do Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ký ban hành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng thực hiện theo quy định tại Điều 2 và Điều 33 Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ.

4. Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

VIII. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của

Chính phủ, được Giám đốc Bệnh viện công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- b) Viên chức là nữ;
- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- e) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

IX. LỆ PHÍ XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Tham mưu cho Giám đốc Bệnh viện thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2025;
- Tổ chức công khai kế hoạch đến toàn thể viên chức thuộc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng;
- Tổng hợp, lập danh sách viên chức đăng ký dự xét thăng hạng, báo cáo Hội đồng trình Giám đốc Bệnh viện quyết định phê duyệt danh sách thí sinh tham dự xét thăng hạng.
- Tham mưu giúp Giám đốc Bệnh viện, Hội đồng xét thăng hạng viên chức của Bệnh viện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các công việc trong quá trình tổ chức xét thăng hạng theo quy định; ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các khoa phòng có liên quan triển khai tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Bệnh viện và Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Báo cáo Sở Nội vụ các văn bản liên quan đến quy trình xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Trưởng các khoa, phòng trong Bệnh viện và viên chức đăng ký dự xét thăng hạng

- Triển khai tới toàn thể viên chức trong khoa, phòng đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp khi bệnh viện triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Tổ chức họp khoa, phòng để thảo luận, thống nhất cử viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và chịu trách nhiệm trước Giám đốc bệnh viện và pháp luật về tiêu chuẩn và điều kiện của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng.

- Viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự xét.

Trên đây là Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của Bệnh viện Phụ sản Thanh Hoá năm 2025./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Đề B/c);
- Sở Nội vụ (Đề B/c);
- Ban Giám đốc;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Việt